

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Trương Thị Hồng Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Gia Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị B, sinh năm 1954; cư trú tại: Đường Đ, Phường A, quận G, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn C, sinh năm 1951; cư trú tại: Đường Đ, Phường A, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp ngày 30 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị B trình bày:*

Bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C đã quen biết, tự nguyện tìm hiểu yêu nhau từ năm 1976 và đến năm 1977, ông bà sống chung với nhau và có con chung. Năm 2007, ông bà đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyền số 01/2007 ngày 02 tháng 02 năm 2007.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông Ngô Văn C hay bắt bẻ khó khăn với vợ con, không lo làm ăn nên

cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, vợ chồng gây gổ với nhau. Ông Ngô Văn C có người khác và sinh tật chơi đề làm đổ nợ, không có khả năng chi trả, chủ nợ tới đòi con bà phải đứng ra giải quyết trả nợ dần, cuộc sống của vợ chồng con bà vì thế mà cũng lục đục. Ông bà sống ly thân từ năm 2018 đến nay và vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Cả hai vợ chồng đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Bà không còn yêu thương, quan tâm đến ông Ngô Văn C nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn C để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà cư trú không ai biết, vì bà cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên bà không muốn người ngoài biết.

Về con chung: Bà Bùi Thị B xác nhận bà và ông Ngô Văn C có 02 con chung là Ngô Kim L, sinh năm 1977 (đã trưởng thành) và Bùi Kim C sinh năm 1980 (đã chết năm 2001).

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập ông Ngô Văn C nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Ngô Văn C không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Ông Ngô Văn C vắng mặt không có lý do. Bà Bùi Thị B có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Ngô Văn C, con chung đã trưởng thành, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là trbà chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Ngô Văn C cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B xin ly hôn với ông Ngô Văn C là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B, công nhận bà Bùi Thị B được ly hôn với ông Ngô Văn C, con chung đã trưởng thành, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### *[1]. Về tố tụng:*

*Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Quan hệ tranh chấp giữa bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Ngô Văn C có địa chỉ cư trú tại Phường A, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về người tham gia tố tụng:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Ngô Văn C tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Ngô Văn C vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Ngô Văn C, bà Bùi Thị B tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Ngô Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, bà Bùi Thị B có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

### *[2]. Về yêu cầu của các đương sự:*

Bà Bùi Thị B yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn C. Hôn nhân giữa bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 02 năm 2007.

Bà Bùi Thị B trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông Ngô Văn C hay bắt bẻ khó khăn với vợ con, không lo làm ăn nên cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, vợ chồng gây gổ với nhau. Ông Ngô Văn C có người khác và sinh tật chơi đề làm đổ nợ, không có khả năng chi trả, chủ nợ tới đòi con bà phải đứng ra giải quyết trả nợ dần, cuộc sống của vợ chồng con bà vì thế mà cũng lục đục. Ông bà sống ly thân từ năm 2018 đến nay và bà không còn yêu thương, quan tâm đến ông Ngô Văn C nữa, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn, bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn C để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C thời gian gần đây thường xuyên gây nhau, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng 10 năm, kinh tế khó khăn, ông Ngô Văn C nợ nần và có người đàn bà khác, tuy nhiên ông vẫn đi về thường xuyên, hai người tuy ở chung nhà

nhưng sinh hoạt riêng, hai người thường xuyên cãi nhau, có 02 người con một người đã chết và 01 người đã lớn có gia đình riêng.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C đã sống ly thân, bà Bùi Thị B tha thiết yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn C. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Ngô Văn C đến Tòa án để trình bày ý kiến về vụ kiện, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Ngô Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Ông Ngô Văn C không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Bùi Thị B nữa nên đã không đến Tòa, ông bà thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị B với ông Ngô Văn C là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Bùi Thị B với ông Ngô Văn C hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị B với ông Ngô Văn C là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị B với ông Ngô Văn C.

Về con chung: Bà Bùi Thị B xác nhận bà và ông Ngô Văn C có 02 con chung là Ngô Kim L, sinh năm 1977 (đã trưởng thành) và Bùi Kim C, sinh năm 1980 (đã chết năm 2001).

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị B được miễn nộp án phí sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C, con chung, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị B được ly hôn với ông Ngô Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyền số 01/2007 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp ngày 02 tháng 02 năm 2007 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị B và ông Ngô Văn C có 02 con chung là Ngô Kim L, sinh năm 1977 (đã trưởng thành) và Bùi Kim C, sinh năm 1980 (đã chết năm 2001).

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có. Ông Ngô Văn C không có ý kiến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị B được miễn nộp án phí sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Bùi Thị B và bị đơn ông Ngô Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- UBND phường A, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoài).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Tám**